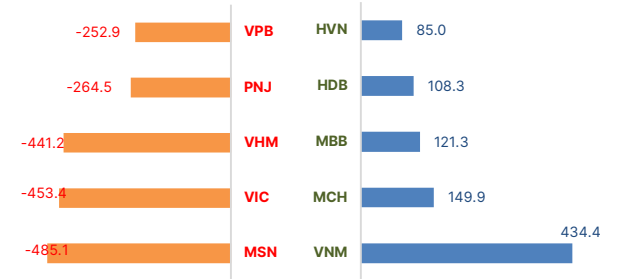


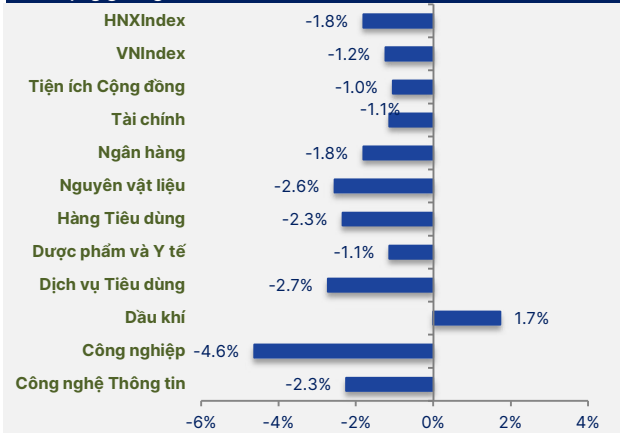
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,828.34	↓ -1.8%	303.76	↓ -1.2%
KLGD (trCP)	3,206.41	↑ 3.5%	307.09	↑ 8.4%
GTGD (tỷ VND)	87,845.37	↑ 0.8%	6,008.74	↑ 20.5%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)



GT Bán: (11,492.92) 9,106.41 : GT Mua

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Với những diễn biến kém tích cực ở thị trường tài chính thế giới, căng thẳng ở Trung Đông gia tăng trở lại. Thị trường đã có tuần giao dịch kém tích cực với áp lực bán gia tăng áp đảo, nhất là khi VNINDEX không giữ được hỗ trợ tâm lý ngắn hạn. VNINDEX có phiên giao dịch giảm mạnh đầu tuần với thanh khoản rất đột biến. Sau đó phục hồi trong 02 phiên tiếp theo kiểm định lại kháng cự quanh 1.850 điểm và chịu áp lực bán mạnh phiên cuối tuần. Kết tuần VNINDEX giảm -1,81% về mức 1.828,34 điểm, dưới kháng cự quanh 1.850 điểm. VN30 kết tuần giảm -1,58% về mức 1.970.82 điểm, dưới kháng cự tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần khá tiêu cực. Ngoại trừ nhóm dầu khí phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh khi giá dầu bật tăng trở lại. Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm. Chịu áp lực bán mạnh ở nhóm điện, cao su, khu công nghiệp, chứng khoán, công nghệ, viễn thông, bán lẻ, bảo hiểm, thủy sản, cảng, hàng không... với thanh khoản gia tăng khi giá giảm. Thanh khoản trong tuần tăng, khối lượng giao dịch tăng 3,5% so với tuần trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -2.387 tỷ đồng HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G7000 kết phiên ở mức 1.976,5 điểm, giảm -0,89% so với phiên trước. Chênh lệch dương 5,68 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G8000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch dương từ 3,58 điểm đến 8,18 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 16,8% so với phiên trước. Các trader tăng các vị thế đầu cơ trong phiên, nghiêng về VN30 phục hồi nhẹ sau áp lực bán mạnh. Vẫn ưu tiên xem xét phòng ngừa rủi ro khi VN30 gặp các vùng kháng cự. Xu hướng ngắn hạn 411G7000 điều chỉnh, vùng kháng cự quanh 2.000 điểm, hỗ trợ 1.950 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G7000 là 26.906, giảm mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX kém tích cực khi không giữ được xu hướng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.850 điểm, dẫn đến áp lực bán mạnh hơn. Ngắn hạn VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.770 điểm - 1.800 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 06/2026. VN30 tương tự chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.950 điểm.

Chỉ số VNINDEX chưa cải thiện xu hướng khi các cổ phiếu vốn hóa lớn, đầu ngành tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh tích lũy, chờ cập nhật các yếu tố cơ bản, kết quả kinh doanh quý II. Thị trường phục hồi với thanh khoản thấp, gia tăng khối lượng giao dịch giảm, trong khi giá giảm, khối lượng giao dịch tăng phản ánh diễn biến kém tích cực. Tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn trở nên bi quan hơn với diễn biến của thị trường. Áp lực bán dồn lỗ, giảm tỉ trọng đầu cơ, đòn bẩy ngắn hạn gia tăng trong bối cảnh thông tin dự nợ kỷ quỹ cuối quý II/2026 của các công ty chứng khoán vẫn tăng mạnh so với quý I/2026. Hiện tại tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 414 tỷ USD, tương ứng 81% vốn hóa toàn thị trường với các thông số định giá cơ bản như P/E 13,3; P/B 1,98. Vốn hóa nhóm VinGroup khoảng 101 tỷ USD, chiếm 24,4% vốn hóa toàn thị trường.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	22.15	24.0	27-28	23.0	4.8	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	67	30
PVD	32.50	32.0	35-36	30.0	15.2	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	61	51
TTA	11.50	11.0	12.5-13	10.0	8.3	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	73	63
LHG	28.90	28.0	35-37	27.0	4.9	-24.6%	1.9%	Theo dõi GD	85	42
SCS	48.50	47.0	61-63	46.0	6.6	2.1%	2.0%	Theo dõi GD	97	8
BVS	35.90	32.5	36-37	32.0	12.7	58.2%	-49.1%	Theo dõi GD	68	60
DPM	23.40	23.0	27-28	21.0	12.5	36.5%	96.1%	Theo dõi GD	68	25
HHS	10.75	10.5	14.5-15.5	9.7	1.3	147.2%	-40.4%	Theo dõi GD	100	14

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-316.5	201.4	305.1	-116.5	278.1	269.7	251.4	297.5
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	DVP	TRC	PSI	VTK	PVD	PTG	PHR
	VHM	PHP	PHR	BMS	FOX	POW	TET	LHG
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn	Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	295.6	159.0	289.4	210.6	223.7	-127.3	318.5	-171.8
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	PET	TVN	SEA	VLB	ABB	NFC	AST
	PVI	PSD	HPG	MPC	BMP	LPB	BFC	SAS
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	35
Ngắn trung hạn	Suy Giảm	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tang Truong	9
Dòng tiền trung hạn	Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	273.4	225.2	324.2	133.7	59.4	197.8	-28	4
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	50	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	TTA	SBT	DBT					
	TDB	NAF	DP2					

TIN NỔI BẬT

GRDP 6 tháng của TPHCM tăng trưởng 8,55%, cao nhất 10 năm

Theo Thống kê TPHCM, quy mô GRDP 6 tháng đạt 1,55 triệu tỷ đồng, còn tăng trưởng thực sau loại trừ yếu tố giá đạt 8,55%. Chênh lệch giữa tăng trưởng danh nghĩa và tăng trưởng thực tế cho thấy giá hàng hóa, dịch vụ và chi phí sản xuất đang tác động đáng kể đến nền kinh tế. Riêng quý 2, GRDP Thành phố tăng 8,53%.

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam lên 8,5%, kỳ vọng NHNN tiếp tục giữ nguyên chính sách tiền tệ

Dịch vụ tiếp tục là khu vực lớn nhất trong cơ cấu kinh tế Thành phố, chiếm hơn một nửa GRDP và đóng góp 56% vào mức tăng chung. Trong khi đó, công nghiệp - xây dựng đóng góp hơn 30%, còn nông, lâm nghiệp và thủy sản giữ tỷ trọng nhỏ. Thương mại cũng giữ vai trò đáng kể khi đóng góp 12,6% vào tăng trưởng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt gần 968 ngàn tỷ đồng, tăng 13,2%, cho thấy sức mua trong nước tiếp tục cải thiện.

Ngân hàng UOB vừa công bố Báo cáo tăng trưởng kinh tế Việt Nam nửa đầu năm 2026. Với kết quả tăng trưởng tích cực hơn dự kiến, UOB điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP cả năm lên 8,5%, cao hơn đáng kể so với mức 7% đưa ra trước đây.

Theo số liệu do Tổng cục Thống kê công bố ngày 03/07, nền kinh tế Việt Nam bước vào nửa cuối năm với động lực mạnh hơn đáng kể. GDP quý 2 tăng 8,39%, cao hơn mức 7,94% của quý 1, đưa tăng trưởng 6 tháng đầu năm lên 8,18%. Với kết quả này, Việt Nam tiếp tục là nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất ASEAN tính đến thời điểm hiện tại. Trong khi đó, các nền kinh tế trong khu vực chỉ ghi nhận mức tăng trưởng trong khoảng 2,8-6% trong quý 1/2026, và nhiều khả năng tăng trưởng trong quý 2 tiếp tục ở mức thấp hơn Việt Nam.

Lưu lượng tàu thuyền qua eo biển Hormuz gần như rơi vào trạng thái đình trệ trong ngày thứ Năm (09/07), sau khi Mỹ tiến hành không kích Iran ngày thứ hai liên tiếp, trong bối cảnh thỏa thuận ngừng bắn mong manh giữa hai bên ngày càng có dấu hiệu lung lay.

Eo biển Hormuz gần như tê liệt khi lệnh ngừng bắn đứng trước nguy cơ đổ vỡ

Trong ngày 08/07, chỉ có 14 tàu chở hàng hóa đi qua eo biển theo cả hai chiều - mức thấp nhất kể từ khi thỏa thuận ngừng bắn tạm thời được thiết lập vào giữa tháng 6. Đây là sự thay đổi lớn so với những tuần gần đây. Dữ liệu của Kpler cho thấy trong ba tuần kể từ khi Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận tạm thời nhằm mở lại eo biển Hormuz, số tàu chở hàng hóa qua lại trung bình đạt 34 chuyến/ngày, với đỉnh điểm 59 chuyến vào ngày 24/6.

Chiều 09/07, tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2026 của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc nhấn mạnh mục tiêu tăng trưởng hai con số là yêu cầu bắt buộc đối với Tập đoàn trong năm 2026.

Petrovietnam phải đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026

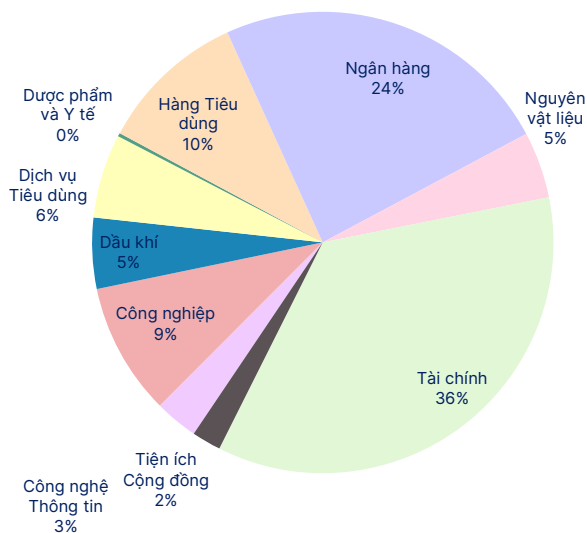
Tiếp thu định hướng chỉ đạo, Chủ tịch HĐQT Petrovietnam Lê Ngọc Sơn khẳng định Tập đoàn sẽ ban hành Chương trình hành động đặc biệt cho 6 tháng cuối năm ngay trong tháng 07/2026. Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu toàn Tập đoàn ước đạt 734.700 tỷ đồng, tăng 49%. Doanh thu hợp nhất ước đạt 445.400 tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch bán niên và tăng 39% so với cùng kỳ. Nộp ngân sách Nhà nước đạt 88.900 tỷ đồng, tăng 27%. Giá trị thực hiện đầu tư Tập đoàn ước đạt 27.500 tỷ đồng, tăng hơn Các nhà kinh tế của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) từng lo ngại cách đây ba tháng rằng cuộc xung đột kéo dài với Iran có thể đẩy kinh tế thế giới vào suy thoái.

IMF gỡ cảnh báo suy thoái toàn cầu

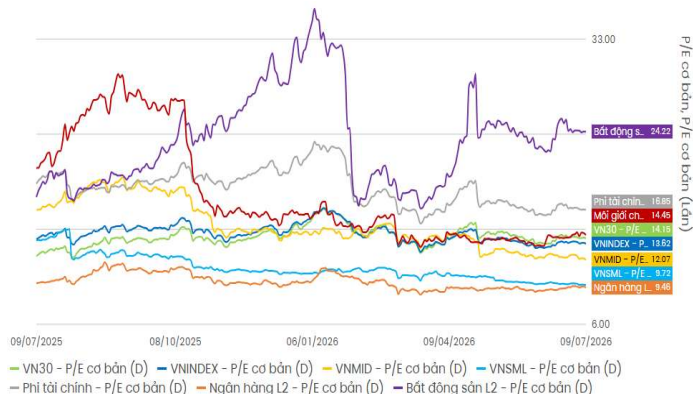
Tuy nhiên, lệnh ngừng bắn đạt được trong tháng 6 đã phần lớn loại bỏ kịch bản rủi ro này, theo báo cáo dự báo kinh tế quý mới nhất của IMF công bố trong ngày 08/07. Đánh giá của tổ chức này cho thấy cuộc chiến kéo dài bốn tháng chỉ khiến tăng trưởng toàn cầu suy yếu nhẹ và không để lại nhiều tổn hại dài hạn. Dự báo mới của IMF - vốn được doanh nghiệp và giới đầu tư sử dụng rộng rãi làm cơ sở tham chiếu - hiện dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng 3% trong năm 2026, thấp hơn mức 3,1% đưa ra hồi tháng 4 và giảm so với mức 3,5% của năm 2025.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

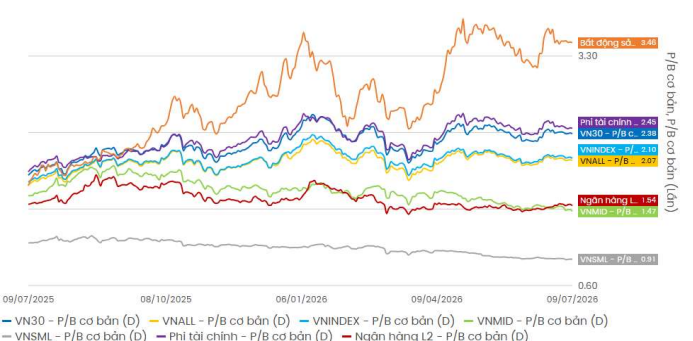
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,703,033	7.4%	1,468	150.6	11.3
VHM	610,772	17.8%	10,200	14.6	2.5
VCB	510,532	16.1%	4,301	14.2	2.2
BID	300,303	17.8%	4,393	9.4	1.6
CTG	264,464	21.7%	4,906	6.9	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	261,582,091	18.1%	2,591	5.2	0.9
VIX	198,735,506	25.6%	2,982	5.4	1.2
VND	105,473,654	10.6%	1,435	12.8	1.3
SSI	94,614,777	13.8%	2,152	12.5	1.7
HDB	83,776,206	23.2%	3,545	7.7	1.6

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HSL	↑ 27.89%	0.0%	0	#####	0.8
STG	↑ 19.43%	11.5%	2,988	12.7	1.4
C32	↑ 13.62%	4.7%	875	19.7	0.9
SVC	↑ 10.91%	17.2%	4,802	4.6	0.7
FDC	↑ 10.00%	38.4%	5,546	4.0	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VPG	↓ -22.18%	-46.6%	-6,863	-	0.2
PNJ	↓ -20.61%	23.1%	5,554	9.0	1.3
CLW	↓ -19.07%	21.8%	4,372	10.9	2.3
GEX	↓ -12.93%	5.5%	1,130	24.2	0.8
VSC	↓ -12.60%	6.0%	915	18.3	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	7,784,800	26.6%	4,505	12.4	3.4
MBB	4,727,688	20.1%	3,442	7.1	1.3
VND	4,399,725	10.6%	1,435	12.8	1.3
DXG	4,074,319	1.3%	199	60.2	0.6
HDB	3,958,387	23.2%	3,545	7.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	(13,316,668)	18.1%	2,591	5.2	0.9
VPB	(9,176,983)	15.5%	3,314	8.2	1.2
MSN	(7,045,871)	9.6%	2,709	25.4	2.3
TCB	(6,733,917)	14.7%	3,676	9.0	1.3
PNJ	(5,543,039)	23.1%	5,554	9.0	1.3

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
PNG	13/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DHA	13/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3.000 đồng/CP
IMP	13/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
PJT	13/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
KHW	13/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.750 đồng/CP
KHW	13/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
VNE	13/07/2026	Giao dịch trở lại UPCoM
VNE	13/07/2026	Giao dịch lần đầu - 90.432.953 CP
PAN	13/07/2026	Giao dịch bổ sung - 41.778.416 CP
FTS	13/07/2026	Giao dịch bổ sung - 34.148.321 CP
DRH	13/07/2026	Đưa cổ phiếu vào diện Cảnh báo, kiểm soát và hạn chế giao dịch
NVL	13/07/2026	Giao dịch bổ sung - 167.571.498 CP
PAT	13/07/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
CBS	13/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
DGC	13/07/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
KSV	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,050 đồng/CP
KSV	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
BDG	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5.000 đồng/CP
HAH	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
VIT	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500,00244 đồng/CP
VIT	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 200 đồng/CP
SGI	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
PVD	14/07/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:669
VCG	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
VCG	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
VNA	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
VTP	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:1736
KCB	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
TLG	14/07/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
C32	14/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
CDG	14/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.100 đồng/CP
HVH	14/07/2026	Giao dịch bổ sung - 6.348.420 CP
THG	14/07/2026	Giao dịch bổ sung - 31.129.907 CP
VBB	14/07/2026	Giao dịch lần đầu - 1.076.897.384 CP
VBB	14/07/2026	Giao dịch trở lại HOSE
HRB	14/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
C32	14/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
BBT	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
BTU	15/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.300 đồng/CP
SAM	15/07/2026	Giao dịch bổ sung - 22.792.372 CP
ANT	15/07/2026	Giao dịch bổ sung - 4.800.641 CP
VE2	15/07/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
HCD	15/07/2026	Giao dịch bổ sung - 9.239.005 CP
AGP	15/07/2026	Giao dịch bổ sung - 359.386 CP

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI(2)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
HPG	15/07/2026	Giao dịch bổ sung - 767.498.665 CP
G20	15/07/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
HVX	15/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
BTU	15/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
LDW	16/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 612 đồng/CP
A32	16/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
VLB	16/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1.900 đồng/CP
HTG	16/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTG	16/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1
TKU	16/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
VTP	16/07/2026	Giao dịch bổ sung - 50.246.856 CP
QCC	17/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
XLV	17/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
TID	17/07/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
NHH	17/07/2026	Giao dịch bổ sung - 8.893.507 CP
TV1	17/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
QCC	17/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
EVF	17/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
APG	17/07/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
THB	17/07/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa
Nam, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội,
số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa
Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số
36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành,
TP.HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng,
số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường
Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn